

KẾ HOẠCH DẠY HỌC Lớp : 1/2 **Tuần 22**

Người soạn : NGUYỄN THỊ TÍN

Ngày thực hiện : 10/02/2025 – 16/02/2025

Thứ Hai ngày 10 tháng 02 năm 2025

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG

SINH HOẠT DƯỚI CỜ :

PHÁT ĐỘNG PHONG TRÀO “BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUÊ HƯƠNG.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS hiểu được nội dung của phong trào “Bảo vệ môi trường quê hương mà nhà trường phát động trong tiết sinh hoạt dưới cờ.

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tiên của năm học mới:

+ Ổn định tổ chức.

+ Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ

+ Đứng nghiêm trang

+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca

+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.

+ Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.

- GV giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:

+ Thời gian của tiết chào cờ : là hoạt động sinh hoạt tập thể được thực hiện thường xuyên vào đầu tuần.

+ Ý nghĩa của tiết chào cờ : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tích cực hoạt động của học sinh.

+ Một số hoạt động của tiết chào cờ:

* Thực hiện nghi lễ chào cờ

* Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần

* Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

* Góp phần giáo dục một số nội dung : AN toàn giao thông, bảo vệ môi trường, kĩ năng sống, giá trị sống.

* Gợi ý cách tiến hành:

- Bên cạnh các nội dung hoạt động khác trong tiết sinh hoạt dưới cờ của nhà trường, đại diện nhà trường lên phát động phong trào “Bảo vệ môi trường quê hương” (nêu nội dung của phong trào, chỉ ra các yêu cầu cho các lớp trong trường thực hiện).

- Đại diện HS hưởng ứng phát động của nhà trường và nêu lời hứa thực hiện.

- Các lớp thể hiện lời hứa của lớp mình bằng một bản cam kết phù hợp với HS của

lớp. Mỗi khối lớp cử 1 đại diện đọc bản cam kết của khối lớp mình.

- Hoạt động văn nghệ

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

TOÁN

Bài 46: CÁC SỐ ĐẾN 100

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Nhận biết số 100 dựa trên việc đếm tiếp hoặc đếm theo nhóm người.
- Đếm, đọc, viết số đến 100; Nhận biết được bảng các số từ 1 đến 100.
- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- Bảng các số từ 1 đến 100.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động dạy	Hoạt động học																				
<p>A. Hoạt động khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đếm tiếp”. GV nêu một số bất kì, nhóm HS đếm tiếp đến 100 thì GV có hiệu lệnh dừng lại.- GV nhận xét tuyên dương.- GV giới thiệu bài học. <p>B. Hoạt động hình thành kiến thức. (30 phút)</p> <p>1. Hình thành số 100</p> <ul style="list-style-type: none">- GV gắn băng giấy lên bảng (đã che số 100). <table border="1"><tr><td>81</td><td>82</td><td>83</td><td>84</td><td>85</td><td>86</td><td>87</td><td>88</td><td>89</td><td>90</td></tr><tr><td>91</td><td>92</td><td>93</td><td>94</td><td>95</td><td>96</td><td>97</td><td>98</td><td>99</td><td></td></tr></table> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đếm theo các số trên băng giấy.- GV cầm thẻ số 100 gắn vào ô trống rồi chỉ vào số 100.- GV giới thiệu số 100. Giới thiệu 100 đọc là 100.- GV giới thiệu cách viết số 100.- GV yêu cầu HS gài thẻ số 100.- GV nhận xét cho HS đọc lại. <p>C. Hoạt động thực hành – luyện tập</p>	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99		<ul style="list-style-type: none">- HS chơi trò chơi.- HS quan sát- HS đếm tiếp đến số 100.- HS quan sát.- HS đọc.- HS lắng nghe.- HS gài băng số 100.- HS đọc nối tiếp.
81	82	83	84	85	86	87	88	89	90												
91	92	93	94	95	96	97	98	99													

Bài 1: Bảng các số từ 1 đến 100.

- GV treo bảng các số từ 1 đến 100 ở bài 1.
Phát phiếu cho HS yêu cầu HS đọc và điền các số còn thiếu ở ?.

1	?	3	4	?	?	7	8	?	10
?	12	13	?	15	16	?	18	19	?
21	22	?	24	25	26	27	?	29	30
31	?	33	34	35	36	37	38	?	40
?	42	43	44	45	46	47	48	49	?
?	52	53	54	55	56	57	58	59	?
61	?	63	64	65	66	67	68	?	70
71	72	?	74	75	76	77	?	79	80
?	82	83	?	85	86	?	88	89	?
91	?	93	94	?	?	97	98	?	100

- GV chữa bài và giới thiệu: Đây là *Bảng các số từ 1 đến 100*.

- GV có thể đặt thêm các câu hỏi để HS nhận ra đặc điểm của *Bảng các số từ 1 đến 100*.

+ Bảng này có bao nhiêu số?

+ Nhận xét các số hàng ngang. Nhận xét các số ở hàng dọc?

- GV chỉ vào *Bảng các số từ 1 đến 100* giới thiệu các số từ 0 đến 9 là các số có 1 chữ số; các số từ 11 đến 99 là các số có 2 chữ số.

- GV hướng dẫn HS nhận xét một cách trực quan về vị trí “đứng trước”, “đứng sau” của mỗi số trong *Bảng các số từ 1 đến 100*.

Bài 2: Số?

- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và đọc số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào mỗi ô ghi dấu “?”.

- GV yêu cầu học sinh đọc cho bạn nghe kết quả và chia sẻ cách làm.

- GV nhận xét

- HS thực hiện phiếu.

- HS lắng nghe.

- HS: Bảng có 100 số.

- Các số ở hàng ngang hơn kém nhau 1 đơn vị. Các số ở hàng dọc hơn kém nhau 10 đơn vị (1 chục)

- HS lắng nghe.

- HS nhận xét, tự đặt câu hỏi cho nhau về *Bảng các số từ 1 đến 100*.

- HS thực hiện lần lượt các động tác theo sự chỉ dẫn của GV.

- HS đọc.

<p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát mẫu: Bạn voi muốn đếm xem có tất cả bao nhiêu chiếc chìa khoá, bạn voi có cách đếm thông minh : 10, 20, ... 90, 100. - GV cho học sinh cùng đếm theo 10, 20, ... 90, 100 rồi trả lời: “ Có 100 chiếc chìa khoá” - GV yêu cầu HS thực hiện tương tự ở bức tranh cà rốt và tranh quả trứng. - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn. - GV nhận xét tuyên dương. <p>D. Hoạt động vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh nêu cảm nhận khi học xong bài này. <p>+ Trong cuộc sống, em thấy người ta dùng số 100 trong những tình huống nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khuyến khích HS biết ước lượng số lượng trong cuộc sống. <p>E. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày? + Từ ngữ toán học nào các em cần chú ý? + Các em nhìn thấy số 100 ở những đâu? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS đếm theo. - HS đếm và chia sẻ với bạn: Có 100 củ cà rốt và có 90 quả trứng. - HS lắng nghe - HS có cảm nhận về số lượng 100 thông qua hoạt động lấy ra 100 que tính (10 bó que tính 1 chục). - HS trả lời. - HS trả lời theo hiểu biết của mình.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 112

ưu - ươu

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết các vần **ưu, ươu**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ưu, ươu**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ưu, ươu**.
- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc **Hươu, cừu, khướu và sói**.
- Viết đúng các vần **ưu, ươu**, các tiếng (con) **cừu, hươu** (sao) cỡ nhỏ (trên bảng con).

* Tích hợp GDQPAN: Tại sao phải đoàn kết.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, biết quan tâm, giúp đỡ mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: Bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra 2 HS đọc bài <i>Điều ước</i> (bài 111).- Bài đọc muốn nói lên điều gì?- GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Dạy bài mới: (30 phút)</p> <p>1. Giới thiệu bài: vần êu, vần iu.</p> <p>2. Chia sẻ và khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết: ư, u. Gọi HS đánh vần ưu- YC HS tìm tiếng có vần ưu. Phân tích vần ưu, tiếng cừu. Đánh vần, đọc trơn: <i>ư - u - ươu / cờ - ươu - cừu - huyền - cừu / con cừu.</i> <p>2.2. Dạy vần ươu: GV viết ư, ơ, u. Gọi HS đánh vần ươu, đọc trơn: <i>ươ - u - ươu / hồ - ươu - hươu / hươu sao.</i></p> <p>* <i>Củng cố:</i> Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.</p>	<p>-2HS đọc bài và TLCH.</p> <p>-Lớp nghe, nhận xét.</p> <p>-HS phân tích, đánh vần, vần ươu.</p> <p>-HS quan sát tranh, nêu từ ngữ con cừu</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn con cừu (cá nhân, nhóm, ĐT)</p> <p>-HS phân tích, đánh vần vần ươu, hươu sao(cá nhân, nhóm, ĐT)</p>

<p>3.Luyện tập</p> <p>3.1 Mở rộng vốn từ: (BT2: Sút bóng vào hai khung thành cho trúng - tổ chức vui)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ hình, nêu YC: Mỗi HS là 1 cầu thủ, cần sút bóng vào khung thành có vằn ư, có vằn ơ. - GV chỉ từng quả bóng, 1 HS đánh vằn (nếu cần), cả lớp đọc trơn: ốc bươu, quả lựu, ngải cứu,... - Cho HS tham gia trò chơi. <p>-Nhận xét, tuyên dương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng quả bóng, cả lớp: Tiếng bươu có vằn ơ. Tiếng lựu có vằn ư. <p>3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)</p> <p>a) Cả lớp đọc các vằn, tiếng vừa học: ư, ơ, con cừu, hươu sao.</p> <p>b) Viết vằn: ư, ơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc vằn ư, ơ, nói cách viết. - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao cách nối nét giữa ư và ơ, dấu râu đặt trên ư. / Làm tương tự với vằn ơ. - YC HS viết vằn mới học, <p>c) Viết tiếng: (con) cừu, hươu (sao)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vừa viết mẫu: cừu, vừa hướng dẫn. Chú ý dấu huyền đặt trên ư. / Làm tương tự với tiếng hươu. - YC HS viết từ. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đánh vằn, đọc trơn vằn ư, ơ, con cừu, ơu, hươu. <p>HS đọc thầm, làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng thi sút bóng (dùng phấn nổi bóng với khung thành). Cầu thủ 1 sút bóng có vằn ư vào khung thành ư. Cầu thủ 2 sút bóng có vằn ơ vào khung thành ơ./ Báo cáo kết quả: Sút bóng có tiếng bươu vào khung thành vằn ơ,... Cả lớp bình chọn người thắng cuộc (sút đúng, nhanh). <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu. - HS viết: ư, ơ (2 lần). <p>HS viết: (con) cừu, hươu (sao) (2 lần).</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>3.2. Tập đọc (BT 3) (30 phút) a) GV chỉ hình minh hoạ bài Hươu, cừu, khướu và sói, giới thiệu hình ảnh từng con vật: hươu, cừu, khướu và sói.</p> <p>b) GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả, gợi cảm; đọc lời kêu cứu của cừu, tiếng la to của khướu với giọng phù hợp. Giải nghĩa: be (tiếng cừu hoặc để kêu to), co giò chạy (co cao chân chạy vội).</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): hươu, cừu, khướu, suối, mò tới, thấy vậy, co giò chạy, lao tới vồ, cứu tôi với, chạy mất.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Bài đọc có 12 câu. GV đánh số thứ tự từng câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu (3 và 4), (7 và 8). - Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp). <p>e) Thi đọc 2 đoạn (8 câu / 4 câu); thi đọc cả bài.</p> <p>g) Tìm hiểu bài đọc g1) Ghép đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng vế câu cho cả lớp đọc. - 1 HS làm mẫu: a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. - HS làm bài. - 1 HS đọc kết quả (GV giúp HS nối các vế câu trên bảng lớp). - Cả lớp đọc kết quả (chỉ đọc từ ngữ): a) Cừu - 3) kêu to để cứu hươu. b) Khướu - 1) làm sói sợ, bỏ cừu, chạy mất. c) Ba bạn - 2) từ đó thân nhau. 	<ul style="list-style-type: none"> -Theo dõi -Lắng nghe -Luyện đọc từ ngữ trên bảng -HS xác định câu -Đọc từng câu -Hs đọc nối tiếp từng câu -Luyện đọc đoạn và thi đọc đoạn -HS theo dõi -HS đọc. -HS phát biểu. - HS nhắc lại. <p>(HS có thể thích cừu vì cừu tốt bụng, thấy sói đến, báo có sói để hươu trốn chạy. Có thể thích khướu vì khướu thông minh, la to</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>GV: Em thích nhân vật nào? Vì sao?</p> <p>- GV: Câu chuyện giúp các em hiểu điều gì? => Câu chuyện khen ngợi những người bạn tốt biết giúp nhau, chống lại kẻ ác.</p> <p>4.Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi Hs đọc toàn bài.- Nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài tiếp theo.	<p>“Hồ tới kia!”, để đánh lừa, dọa sói, khiến sói sợ, bỏ cừu, chạy mất).</p> <p>HS phát biểu.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

+ 1 chục còn có cách gọi nào khác? Nêu cách viết số mười?

- GV viết số 10 lên bảng. Hướng dẫn số 10 là số có 2 chữ số là 1 và 0.

- GV cho HS đọc số.

2. Nhận biết các số tròn chục.

- GV và HS cùng thao tác tương tự như trên để nhận ra số lượng, đọc, viết các số tròn chục 20, 30, 40,... đến 90.

- GV hướng dẫn HS đếm theo chục. Từ 1 chục đến 9 chục và đọc theo thứ tự ngược lại. Yêu cầu HS đọc các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90 và ngược lại.

- GVKL: Các số tròn chục từ 10 đến 90 là những số có hai chữ số. Chữ số hàng đơn vị luôn là chữ số 0 và chữ số hàng chục tăng dần từ 1 – 9.

C. Hoạt động thực hành – luyện tập

Bài 1:

- Hoạt động cá nhân làm bài tập:

a) Quan sát tranh và đếm xem có mấy chục que tính?

- GV hỏi: 6 chục còn được gọi là bao nhiêu?

b) Quan sát tranh và đếm xem có mấy chục cái bát?

- GV hỏi: 9 chục còn được gọi là bao nhiêu?

- GV nhận xét chữa bài.

Bài 2: Số?

- HS làm bài cá nhân bài tập 2 (Viết số tròn chục thích hợp vào ô trống)

* Đáp án:

10	20	30	40	50	60	70	80	90
----	----	----	----	----	----	----	----	----

- Yêu cầu HS đọc kết quả bài làm của mình.

- GV chốt chữa bài.

Bài 3: Trò chơi “Lấy cho đủ số đồ vật”

- GV tổ chức cho HS chơi trong nhóm 4.

- 1 chục còn gọi là mười. Viết số 1 trước, số 0 viết sau.

- HS đọc: mười – một chục.

- HS đọc các số tròn chục.

- HS lắng nghe.

- HS: Có 6 chục que tính.

- Sáu mươi.

- HS: Có 9 chục cái bát.

- Chín mươi

- HS quan sát bằng giấy để tìm ra quy luật của các số trên băng giấy.

- HS đọc bài làm.

Tiếng Việt

Bài 113

oa - oe
(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa**, vần **oe**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn**.
- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **chòe** cỡ nhỏ (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, biết yêu thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: SGK, bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 3 phút</p> <ul style="list-style-type: none">- GV kiểm tra 2 HS đọc bài Hươu, cừu, khướu và sói (bài 112).- YC HS nói tiếng ngoài bài có vần <i>uu, uou</i> em tìm được.- GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Dạy bài mới: 30 phút</p> <p>1. Giới thiệu bài: vần oa, oe</p> <p>2. Chia sẻ và khám phá</p> <p>2.1. Dạy vần oa</p> <ul style="list-style-type: none">- GV viết bảng: o, a. YC HS đánh vần (cá nhân, cả lớp): o - a - oa.- YC HS quan sát tranh, tìm tiếng có vần oa.- Gọi HS phân tích vần oa, đánh vần, đọc trơn.	<ul style="list-style-type: none">- 2HS đọc bài và TLCH.- Lớp nghe, nhận xét.- HS phân tích, đánh vần, vần oa.- HS quan sát tranh, nêu từ ngữ cái loa. Nhận biết tiếng loa có vần oa. / Phân tích vần oa: có âm o đứng trước, âm a đứng sau. / Đánh vần, đọc trơn: o - a - oa / lò - oa - loa / cái loa. (cá nhân, nhóm, ĐT)

<p>2.2. Dạy vần oe (như vần oa) Đánh vần, đọc trơn: <i>o - e - oe / chờ - oe - chơ - huyền - chơ / chích chơ.</i> * Củng cố: HS nói các vần, tiếng vừa học. Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần mới, từ khoá: oa, cái loa; oe, chích chơ.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần oa? Tiếng nào có vần oe?) - GV nêu lại YC, gọi HS đọc các từ ngữ. - GV cho HS tìm tiếng có vần oa, oe, báo cáo kết quả. - GV chỉ từng tiếng, cho cả lớp đồng thanh: Tiếng hoa có vần oa. Tiếng xoe có vần oe,...</p> <p>3.2. Tập viết (bảng con - BT 4) a) Cả lớp đọc các vần, tiếng vừa học. b) Viết vần: oa, oe - 1 HS đọc vần oa, nói cách viết. - GV vừa viết vần oa, vừa hướng dẫn; chú ý nét nối giữa o và a. / Làm tương tự với vần oe. - Cả lớp viết bảng con: oa, oe (2 lần). c) Viết tiếng: (cái) loa, (chích) chơ - GV vừa viết mẫu tiếng loa vừa hướng dẫn, chú ý chữ l cao 2,5 li. Làm tương tự với chích chơ; dấu huyền đặt trên e.</p>	<p>-HS phân tích, đánh vần vần oe, chích chơ (cá nhân, nhóm, ĐT).</p> <p>-HS đánh vần, đọc trơn các vần, từ mới. -HS đọc yêu cầu.</p> <p>- 1 HS đánh vần, cả lớp đọc trơn: hoa sen, tròn xoe, chìa khóa, lóe sáng, tàu hỏa,...</p> <p>- HS làm bài. 2 HS báo cáo kết quả (HS 1 nói tiếng có vần oa. HS 2 nói tiếng có vần oe).</p> <p>-HS đọc.</p> <p>-HS đọc, nêu cách viết. - HS viết: oa, oe (2 lần).</p> <p>HS viết: (cái) loa, (chích) chơ (2 lần).</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>- Cả lớp viết: (cái) loa, (chích) choè (2 lần).</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp: 2 phút</p>	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

Thứ Ba ngày 11 tháng 02 năm 2025
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

GIỮ GÌN CẢNH ĐẸP QUÊ HƯƠNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Sau hoạt động, HS có khả năng:
- Hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương, đó là trách nhiệm của HS.
 - Biết cách giữ gìn vệ sinh và nhắc nhở các bạn cùng giữ vệ sinh để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.
 - Có hứng thú và phấn khởi với việc làm của mình.
- *GDMTBD:** Chăm sóc bảo vệ cây và hoa ở các vùng biển, hải đảo quê hương.
- *Tích hợp GDĐP:** Cảnh đẹp nổi tiếng ở Thừa Thiên Huế
- Mô tả, giới thiệu được một số cảnh đẹp ở Thừa Thiên Huế.
 - Bày tỏ cảm xúc về cảnh đẹp

***Tích hợp: GD LTCM, ĐĐ, LS**

+ Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên:

Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Một vài tranh/hình ảnh về cảnh đẹp quê hương đang bị con người phá hoại.
- Tranh vẽ mô tả hình ảnh trong SGK về những điều nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- Ổn định:- Giới thiệu bài <p>+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về giữ gìn cảnh đẹp quê hương.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Hát- Lắng nghe
<p>2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)</p> <p>*YÊU CẦU CẦN ĐẠT:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương, đó là trách nhiệm của HS.- Biết cách giữ gìn vệ sinh và nhắc nhở các bạn cùng giữ vệ sinh để giữ gìn cảnh đẹp quê hương. <p>*Tích hợp GDĐP: Cảnh đẹp nổi tiếng ở Thừa Thiên Huế</p> <ul style="list-style-type: none">- Mô tả, giới thiệu được một số cảnh đẹp ở Thừa Thiên Huế.- Bày tỏ cảm xúc về cảnh đẹp	

Hoạt động 1: Liên hệ và chia sẻ

YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Liên hệ và chia sẻ được về các hành vi nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh đã chuẩn bị hoặc hình ảnh trong SGK.

- GV cùng HS nhận xét

- Tổ chức cho HS đóng vai theo nội dung ở tranh trong bài,

***Tích hợp GDĐP:** Cảnh đẹp nổi tiếng ở Thừa Thiên Huế

- Mô tả, giới thiệu được một số cảnh đẹp ở Thừa Thiên Huế.

- Bày tỏ cảm xúc về cảnh đẹp

- GV mời một vài HS nêu ý kiến của mình về những hành vi nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

***GV kết luận.**

- HS hiểu được sự cần thiết phải giữ gìn cảnh đẹp quê hương bằng các hành vi cụ thể

- HS quan sát, HS lựa chọn một trong số các hình ảnh đó, diễn tả bằng hành động để bạn bên cạnh đoán được nội dung của hình ảnh mà em muốn diễn tả.

- HS nhận xét bạn

- HS đóng vai một bạn HS nam đang cùng trao đổi với một vài bạn.

+ Bạn nam hỏi các bạn: Chúng mình cần làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê hương?

+ Bạn nữ trả lời: Chúng mình cần bảo vệ môi trường.

- HS giới thiệu

- HS đưa ra các ý kiến của mình về những hành vi nên và không nên làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương.

- Theo dõi, lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Hoạt động 2. Đóng vai

***YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết thể hiện ý tưởng của mình trong việc xử lý các tình huống giữ gìn cảnh đẹp quê hương khi đóng vai.

***Tích hợp: GD LTCM, ĐĐ, LS**

+ Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên:

Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi

mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.

<p>* Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none">- YC HS xem tranh trong SGK để nhận ra được các hành vi của các bạn trong các tình huống.- GV tổ chức cho HS đóng vai theo nội dung của những bức tranh này. <p>- GV cho HS được thử sức một vài lần sao cho có nhiều em cũng được chơi đóng vai.</p> <p>* Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none">- Qua hoạt động đóng vai HS vui vẻ, hứng thú khi tự đặt mình vào tình huống thực tế và tự thực hiện một công việc tốt giúp giữ gìn cảnh đẹp quê hương. <p>*Tích hợp: GD LTCM, ĐĐ, LS</p> <ul style="list-style-type: none">+ Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên: <p>Giới thiệu được với bạn bè, người thân về vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống; biết bảo vệ vẻ đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi mình sinh sống.</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS quan sát tranh- HS xung phong đóng vai theo nội dung của những bức tranh.+ Vai diễn về nhặt rác thải trên bãi biển bỏ vào thùng đựng rác;+ Vai diễn về bạn đang hái hoa ngoài công viên thì bạn khác chạy lại nhắc nhở.- HS lần lượt lên đóng vai.- Lắng nghe, ghi nhớ
<p>3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà chia sẻ với người thân về những việc cần làm để giữ gìn cảnh đẹp quê hương	<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 113

oa - oe

(2 tiết)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết các vần **oa, oe**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **oa, oe**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **oa, oe**.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Hoa loa kèn**.
- Viết đúng các vần **oa, oe**; các tiếng (cái) **loa**, (chích) **choè** cỡ nhỏ (trên bảng con).

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, biết yêu thiên nhiên, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa.

III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: SGK, bảng con

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3.3. Tập đọc (BT 3)(30 phút)</p> <p>a) GV chỉ hình minh họa bài đọc, giới thiệu hình ảnh hoa hồng, hoa cúc đại đoá mập, khoẻ, hoa loa kèn nở như chiếc loa xinh.</p> <p>b) GV đọc mẫu: gây ấn tượng với các từ ngữ gợi tả (khoe sắc, mập, khoẻ, thô, nếp sát, bật nở, toả hương). Giải nghĩa từ: thô (to, nhìn không đẹp); ngậm nụ (nụ hoa chím chím, sắp nở).</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: hoa loa kèn, muôn hoa khoe</p> <p>4. Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p>	<p>-Theo dõi</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Luyện đọc từ ngữ trên bảng</p>

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....
.....
.....

TẬP VIẾT

(1 tiết - sau bài 112, 113)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Viết đúng các vần **ưu, uơu, oa, oe**, các từ ngữ **con cừu, hươu sao, cái loa, chích choè** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ viết vần, từ ngữ trên dòng kẻ ô li.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Giới thiệu bài: GV nêu YÊU CẦU CẦN ĐẠT của bài học. (2 phút)

2. Luyện tập (30 phút)

2.1. Viết chữ cỡ nhỏ

- GV treo bảng phụ viết các vần và từ ngữ của bài (cỡ vừa, cỡ nhỏ).

- Cả lớp đọc các vần, từ ngữ (cỡ nhỏ): **ưu, con cừu; uơu, hươu sao; oa, cái loa; oe, chích choè.**

- HS nói cách viết từng vần.

- GV viết mẫu, tập trung hướng dẫn các từ có vần **ưu, uơu, oa, oe**. Chú ý vị trí đặt dấu thanh của **cừu, cái, chích, choè.**

- HS viết vào vở Luyện viết.

2.2. Viết chữ cỡ nhỏ

- Cả lớp đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): con cừu, hươu sao, cái loa, chích choè.

- GV hướng dẫn HS cách viết từng từ ngữ. Chú ý độ cao các con chữ: h, 1 cao 2,5 li; s cao hơn 1 li.

- HS viết vào vở Luyện viết, hoàn thành phần Luyện tập thêm.

3. Hoạt động nối tiếp (3 phút)

- Cho HS đọc lại một số từ ngữ.

- Tuyên dương những HS viết nắn nót, cẩn thận.

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....
.....
.....

Thứ Tư ngày 12 tháng 02 năm 2025

TOÁN

Bài 47: CHỤC VÀ ĐƠN VỊ

(tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Học xong bài này, hs đạt được các yêu cầu sau:

- Biết 1 chục bằng 10 đơn vị.
- Biết đọc, viết các số tròn chục.
- Bước đầu nhận biết cấu tạo số có hai chữ số.
- Thực hành vận dụng trong giải quyết vấn đề các tình huống trong thực tế.
- Phát triển các năng lực toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: 10 khối lập phương, 10 que tính.
- Các thanh 10 khối lập phương hoặc bó 10 que tính.
- Bảng chục – đơn vị đã kẻ sẵn.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động dạy	Hoạt động học				
<p>A. Hoạt động khởi động (2 phút)</p> <p>B. Hoạt động thực hành – luyện tập (30 phút)</p> <p>Bài 4: Nói (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS quan sát mẫu trong SGK.+ Có mấy thanh khối lập phương và có mấy khối lập phương rời?+ 3 thanh và 2 khối rời ta có số bao nhiêu?- Số 32 là số có mấy chữ số?- GV nhận xét: Trong số 32, số 3 cho ta biết 3 chục khối lập phương, số 2 cho ta biết có 2 khối lập phương rời. Ta có thể viết như sau: <table border="1" data-bbox="326 1724 625 1822"><tr><td>Chục</td><td>Đơn vị</td></tr><tr><td>3</td><td>2</td></tr></table> <ul style="list-style-type: none">+ Số 32 gồm mấy chục và mấy đơn vị.	Chục	Đơn vị	3	2	<ul style="list-style-type: none">- HS: 3 thanh và 2 khối rời- HS: số 32- Có 2 chữ số, số 3 đứng trước, số 2 đứng sau.- Số 32 gồm 3 chục và 2 đơn vị
Chục	Đơn vị				
3	2				

<p>- GV cho HS nhắc lại cấu tạo số 32. * HS làm theo cặp đôi tương tự theo mẫu mà GV đã hướng dẫn ở các ý a, b, c, d của bài tập.</p> <p>- GV quan sát hướng dẫn HS làm bài, nhận xét. - Cho HS cả lớp đồng thanh nói lại cấu tạo các số ở các ý.</p> <p>Bài 5: Trả lời câu hỏi (cả lớp) - GV hỏi HS trả lời.</p> <p>- Gọi HS nhận xét, tuyên dương.</p> <p>D. Hoạt động vận dụng Bài 6: - GV yêu cầu HS thử ước lượng và đoán nhanh xem mỗi chuỗi vòng có bao nhiêu hạt? - GV cho HS đếm để kiểm tra dự đoán. - GV cho HS thấy rằng trong cuộc sống không phải lúc nào chúng ta cũng đếm chính xác ngay được kết quả, có thể có một số trường hợp phải ước lượng để có thông tin ban đầu nhanh chóng.</p> <p>E. Hoạt động nối tiếp: (3 phút) - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Liên hệ thực tế: Một chục quả trứng gồm bao nhiêu quả? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nhắc lại. - HS làm bài.</p> <table border="1" data-bbox="974 247 1269 346"> <tr> <th>Chục</th> <th>Đơn vị</th> </tr> <tr> <td>2</td> <td>4</td> </tr> </table> <p>- HS nói: Số 24 gồm 2 chục và 4 đơn vị.</p> <p>- HS trả lời: a) Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị. b) Số 49 gồm 4 chục và 9 đơn vị. c) Số 80 gồm 8 chục và 0 đơn vị. d) Số 66 gồm 6 chục và 6 đơn vị.</p> <p>- HS đoán và giải thích tại sao lại đoán được số đó. - HS đếm.</p> <p>- Biết về chục và đơn vị.</p> <p>- Lắng nghe.</p>	Chục	Đơn vị	2	4
Chục	Đơn vị				
2	4				

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

<p>Dạy vần ươ (như vần uê): Đánh vần, đọc trơn: u - ơ - ươ / hờ - ươ - huơ / huơ vôi.</p> <p>* Củng cố: Cả lớp đọc trơn các vần mới, từ khoá vừa học.</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Xếp hoa vào hai nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉ từng bông hoa, YC HS đánh vần, đọc trơn. - HS làm bài trong VBT, nối hoa với vần thích hợp (uê hay ươ). - GV cho HS thi xếp hoa. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. - GV chỉ từng quả bóng, YC cả lớp đọc: Tiếng thuê có vần uê. Tiếng thuở có vần ươ,... <p>3.2. Tập viết (bảng con - BT 4)</p> <p>a) HS đọc các vần, tiếng vừa học: uê, ươ, hoa huê, huơ vôi (cỡ nhỏ).</p> <p>b) Viết vần uê, ươ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc, nêu cách viết vần uê. - GV vừa viết vần, uê vừa hướng dẫn. Chú ý: cách nối nét, cách viết dấu mũ. / Làm tương tự với vần ươ. - YC HS viết bảng con: uê, ươ (2 lần). <p>c) Viết tiếng: (hoa) huê, huơ (vòi)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vừa viết mẫu tiếng huê vừa hướng dẫn quy trình viết, cách nối nét, vị trí đặt dấu nặng dưới ê. / Làm tương tự với huơ. 	<p>đọc trơn: u - ê - uê / hờ - uê - huê - nặng - huê / hoa huê. (cá nhân, nhóm, ĐT)</p> <ul style="list-style-type: none"> -HS phân tích, đánh vần vần ươ, huơ vôi (cá nhân, nhóm, ĐT) -HS đánh vần, đọc trơn vần uê, huê, hoa huê; ươ, huơ, huơ vôi. <ul style="list-style-type: none"> -HS đánh vần, đọc trơn: <i>thuê, xum xuê, thuở bé</i>,... -HS đọc thầm, làm bài. - 2 HS lên bảng thi xếp hoa vào hai nhóm. Báo cáo: HS 1: Hoa có vần uê: <i>thuê, (xum) xuê, (vạn) tuế, Huế</i>. HS 2: Hoa có vần ươ: <i>thuở (bé), huơ (tay)</i>.. - Nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc. - 1 HS đọc vần uê, nói cách viết. - HS viết: uê, ươ (2 lần).
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

- YC HS viết hoa huệ, hươ vôi.

- HS viết: (hoa) **huệ, hươ** (vòi) (2 lần).

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....
.....
.....

Tiếng Việt

uê - ươ

(Tiết 2)

Bài 114

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:

- HS nhận biết các vần **uê, ươ**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uê, ươ**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần uê, vần ươ.
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Lợn rừng và voi**.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Hs ham học tiếng Việt, không kiêu căng, biết khiêm tốn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Tiết 2

<p>3.2. Tập đọc (BT 3) (30 phút) a) GV giới thiệu bài Lợn rừng và voi, hình ảnh voi dùng vòi nhấc bổng lợn rừng.</p> <p>b) GV đọc mẫu. Mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: Voi to nhưng ngờ nghếch lắm (ngờ nghếch: gốc nghếch và chập chạp). Nào ngờ, voi hươ vòi nhấc bổng lợn lên, ném xuống vệ đường (hươ vòi: đưa vòi lên cao, khua sang hai bên). <i>Đời thưở nào</i> lợn thắng được voi (đời thưở nào: không bao giờ).</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: một vài HS cùng đánh vần (nếu cần), cả lớp đọc trơn: lang thang, xum xuê, hươ vòi, ngờ nghếch, nhằm voi xông tới, nhấc bổng, ném xuống vệ đường, hết hồn, đời thưở nào, tự kiêu, hại thân.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p>	<p>-Theo dõi</p> <p>-Lắng nghe</p> <p>-Luyện đọc từ ngữ trên bảng</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------

Sau bài học, HS đạt được:

* Về nhận thức khoa học:

- Kết nối được các kiến thức đã học về thực vật, động vật trong bài học và ngoài thiên nhiên.

- Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên.

* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- Quan sát, đặt được câu hỏi và trả lời câu hỏi về những cây và con vật nơi tham quan.

- Bước đầu làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả khi đi tham quan

* Về vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

- Có ý thức giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và các con vật.

- Có ý thức bảo vệ môi trường sống của động vật và thực vật.

- Cân nhắc không sử dụng các đồ dùng bằng nhựa dùng một lần để bảo vệ môi trường.

***Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**

- Nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng vật nuôi.

- Làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi.

2. Phẩm chất:

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

3. Năng lực:

3.1: Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết quan sát và trình bày ý kiến của mình về đặc điểm của cây xanh.

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Biết sử dụng những đồ dùng cần thiết khi đi tham quan thiên nhiên

- Nhân ái: Yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

3.2: Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.
- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.
- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để hoàn thành báo cáo kết quả sau khi đi tham quan.

II. CHUẨN BỊ

1. GV: Tranh ảnh minh họa bài học, một số tranh ảnh về cây cối và con vật. Phiếu quan sát.
2. HS: Vở bài tập TNXH 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 3

1. Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

2. Tiến trình dạy học:

Hoạt động của Giáo Viên	Hoạt động của Học sinh
- Khởi động 5 phút + Kể tên các loài cây có trong sân trường em? + Nêu những việc em đã làm để bảo vệ và chăm sóc cây trồng? - GV nhận xét, đánh giá. - Giới thiệu bài: GV viết tên bài, HS nhắc lại	
HD 3: Hoàn thiện báo cáo kết quả sau khi đi tham quan thiên nhiên 25 phút a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: - Biết làm báo cáo sau khi đi tham quan. - Trình bày kết quả báo cáo. b. Phương pháp: hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình	

c. Cách tiến hành:

Bước 1:

- Các em đã rút ra được những điều gì sau buổi tham quan?
- Các em đã quan sát thấy gì?

Bước 2: Tổ chức làm việc theo nhóm

- GV chia thành 2 nhóm lớn:

Nhóm 1: báo cáo về đề tài thực vật

Nhóm 2: Báo cáo về đề tài động vật

- GV khuyến khích Hs ngoài việc thực hiện báo cáo theo mẫu các em có thể sáng tạo, trình bày báo cáo theo cách riêng của mỗi nhóm và tuyên dương với mỗi nhóm có tính sáng tạo đặc biệt.
- HD học sinh hoàn thành phiếu.

Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp

- Gv yc học sinh lên trình bày
- GV nhận xét.

***Tích hợp tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước**

- Mời HS nêu được việc làm phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng vật nuôi.
- Hỏi: Em đã làm được một số việc phù hợp để chăm sóc, bảo vệ cây trồng ở

- HS trả lời

- Trường em có rất nhiều cây và con vật

- Học sinh hoàn thành báo cáo.

- Cử đại diện của mỗi nhóm lên trình bày, Hs khác nhận xét,
- Chọn ra nhóm làm tốt nhất, tuyên dương tổng kết.

- HSTL

trường hoặc ở nhà và đối xử tốt với vật nuôi như thế nào? - GV kết luận Hoạt động nối tiếp 5 phút	
---------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....
.....
.....

Chiều Thứ Tư ngày 12 tháng 02 năm 2025
Tiếng Việt

Bài 115: uy uya
(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết vần **uy uya**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uy uya**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uy**, vần **uya**
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Vườn hoa đẹp*
- Viết đúng các vần **uy, uya** các tiếng **tàu thủy, đêm khuya** (trên bảng con).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử
- HS: Bảng con

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 1

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
A/ KHỞI ĐỘNG: 2 HS đọc bài Tập đọc lớn rừng và voi (bài 114). (5 phút)	HS đọc
B/DẠY BÀI MỚI (30 phút)	
1. Giới thiệu bài: vần uy , vần uya .	HS lắng nghe
2. Chia sẻ và khám phá (BT 1: Làm quen)	
2.1. Dạy vần uy:	
- HS đọc: u -y- uy. / Phân tích vần uy / Đánh vần, đọc.	-HS đọc, phân tích, đánh vần
- HS quan sát tranh – rút ra từ: tàu thủy. / Phân tích tiếng thủy. / Đánh vần, đọc tron.	-HS nói, phân tích, đánh vần

<p>- HS đọc từ: tàu thủy</p> <p>2.2. Dạy vần uya (như vần uy) Đánh vần, đọc trơn: uy-a-uya / khờ-uya- khuya/ khuya.</p> <p>* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: uy, uya 2 tiếng mới học: thủy, khuya</p>	<p>-HS đánh vần, đọc trơn -HS đọc trơn</p>
<p>3. Luyện tập</p> <p>3.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tiếng nào có vần uy? Tiếng nào có vần uya?)</p> <p>- HS (cá nhân, cả lớp) đọc từ ngữ dưới hình.</p> <p>- HS tìm nhanh tiếng có vần uy, vần uya, nói kết quả.</p> <p>3.2. Tập viết (bảng con - BT 4) GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:</p> <p>- Vần uy: u viết trước, y viết sau. / vần uya: viết uy trước, a sau.</p> <p>- Tàu thủy: viết tiếng tàu trước, tiếng thủy sau.</p> <p>- Đêm khuya: viết tiếng đêm trước, tiếng khuya sau.</p> <p>- HS viết: uy, uya (2 lần). / Viết: tàu thủy, đêm khuya</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS viết ở bảng con</p>

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

Tiếng Việt

Bài 115: uy uya

(tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết vần **uy uya**; đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **uy uya**.
- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **uy**, vần **uya**
- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Vườn hoa đẹp*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Tiết 2	
<p>a) 3.3. Tập đọc (BT3) (30 phút) GV chỉ hình, giới thiệu bài <i>vườn hoa đẹp</i>: Ở ngoài vườn hoa có gì đẹp?</p> <p>b) GV đọc mẫu. Giải nghĩa từ: tờơ pơ luya, đở mọng.</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: HS đánh vần (nếu cần), đọc trơn: tuy líp, tờơ pơ luya, nhụy vàng, khuy áo, ngát hương.</p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none">- HS đọc từng câu.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Đọc bất kì các câu.- HS luyện đọc theo nhóm bàn.- Tổ chức thi đọc giữa các nhóm.- 1 HS đọc cả bài, cả lớp đọc cả bài. <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tìm hiểu các vẻ đẹp của các loài hoa trong bài. <p>* HS đọc lại bài 73; đọc 9 vần vừa học trong tuần (chân trang 132).</p>	<p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS luyện đọc từ ngữ</p> <p>-HS luyện đọc câu</p> <p>-HS thi đọc bài</p> <p>-HS thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động nối tiếp (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tìm thêm 3-4 tiếng ngoài bài có vần uy, uya. Có thể làm BT này ở nhà.- GV nhận xét tiết học; dặn HS về nhà đọc bài Tập đọc cho người thân nghe	

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

Thứ Năm ngày 13 tháng 02 năm 2025

TẬP VIẾT:

(1 tiết - sau bài 114, 115)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Viết đúng các vần **uê, uơ, uy, uya**, các từ ngữ **hoa huệ, hươ vôi, tàu thủy, đêm khuya** - kiểu chữ viết thường, cỡ vừa và cỡ nhỏ. Chữ viết rõ ràng, đều nét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách điện tử
- HS: Vở Luyện viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Giới thiệu bài: GV nêu YÊU CẦU CẦN ĐẠT của bài học. (2 phút)

2. Luyện tập (30 phút)

2.1. Viết chữ cỡ nhỏ

- HS đọc các vần và từ ngữ (cỡ nhỏ): **uê, hoa huệ; uơ, hươ vôi; uy, tàu thủy; uya, đêm khuya.** /HS đọc, nói cách viết từng vần.
- GV hướng dẫn HS viết, tập trung hướng dẫn các từ có vần **uê, uơ, uy, uya**. Chú ý cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh trong các tiếng: *huệ, vôi, tàu thủy*.
- HS viết vào vở Luyện viết.

2.2. Viết chữ cỡ nhỏ

- HS đọc các từ ngữ (cỡ nhỏ): *hoa huệ, hươ vôi, tàu thủy, đêm khuya.*
- GV hướng dẫn HS viết từng từ ngữ. Chú ý độ cao các con chữ: h, k, y cao 2,5 li; đ cao 2 li; s cao hơn 1 li.
- HS viết vào vở Luyện viết; hoàn thành phần Luyện tập thêm cỡ chữ nhỏ.

3. Hoạt động nối tiếp(3 phút)

- Tuyên dương những HS viết cẩn thận, sạch đẹp.

IV.Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....
.....
.....
..

KỂ CHUYỆN

Cây khế

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển các năng lực đặc thù

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh (không cần GV hỏi), có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

* Tích hợp GDKNS: Rèn KN kể hay, trao đổi ý nghĩa câu chuyện.

1.2. Phát triển năng lực văn học.

- Nhận biết và đánh giá được tính cách hai nhân vật người anh và người em.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện : Là người một nhà phải biết yêu thương nhau, khuyên nhủ chúng ta tránh xa những thói xấu tham lam, ích kỷ.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:

- Chăm chú lắng nghe, trả lời câu hỏi một cách tự tin.

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Sách điện tử

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ổn định - Giới thiệu bài: + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ được nghe kể câu chuyện : Cây khế	- Hát - Lắng nghe
2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút) Hoạt động 1. Khám phá (10 phút) YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.	
1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện (5 phút) 1.1. Quan sát và phỏng đoán - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa. - GV giới thiệu tên truyện: <i>Cây khế</i> - Các em xem tranh và nói tên các nhân vật trong tranh. - GV hãy thử đoán nội dung truyện. - GV HD HS : Để đoán đúng các em xem tranh 1,2 Hai anh em như thế nào	- HS quan sát - HS lắng nghe - HS quan sát chia sẻ theo cặp - HS đoán ND.

với nhau? Ở tranh 5,6 giữa người anh và người em xảy ra chuyện gì?

1.2. Giới thiệu truyện.

- GV giới thiệu
- GV bật đoạn clip kể chuyện *Cây khế* trong phần học liệu
- GV kể từng đoạn với giọng diễn cảm
- + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh
- + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.
- + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện.

- HS lắng nghe giới thiệu
- HS lắng nghe
- + HS lắng nghe GV kể
- + HS lắng nghe và quan sát tranh
- + HS lắng nghe và quan sát tranh

Nội dung câu chuyện:

1. Ngày xưa, gia đình nọ có cha mẹ mất sớm để gia tài lại cho hai anh em. Người anh thì tham lam ích kỉ, còn người em thì ngược lại hiền lành chất phác và luôn biết nhường nhịn.
2. Người anh tham lam chiếm hết nhà cửa, mồng vườn, trâu bò mà cha mẹ để lại, chỉ cho người em một túp lều nhỏ và mảnh vườn có cây khế ngọt.
3. Đến mùa, khế ra từng chùm quả ngon ngọt sai cây trĩu cành. Chim lạ kéo nhau đến ăn. Thấy người em than khóc, chim bảo hãy may túi mang theo mà đựng vàng.
4. Chim chờ người em ra đảo lấy nhiều vàng mang về, người em trở nên giàu có.
5. Thấy em quá giàu, người anh ghen hờn và biết chuyện. Anh vội đổi cả gia tài lấy cây khế.
6. Đến mùa, sự việc diễn tiến y như năm rồi. Người anh tham lam, mang túi quá to và lấy rất nhiều vàng. Trên đường về vì nặng quá, chim buông xuôi không bay nổi. Thế là người anh bị rơi xuống biển mà chết.

2. Hoạt động. Luyện tập: (25 phút)

2.1. Trả lời câu hỏi theo tranh.

- + GV chỉ tranh 1, hỏi: Hai anh em nhà kia tính tình khác nhau thế nào?
- + GV chỉ tranh 2, hỏi: Khi cho em ra ở riêng, người anh chia gì cho em?
- + GV chỉ tranh 3, hỏi: Chim phượng hoàng bay đến cây khế làm gì? Nó hứa gì?

- + 2 HS nối tiếp nhau trả lời
- + 2 HS nối tiếp nhau trả lời
- + 2 HS nối tiếp nhau trả lời

- + GV chỉ tranh 4, hỏi: Người em theo chim đi đâu và lấy được gì?
- + GV chỉ tranh 5, hỏi: Khi người em trở nên giàu có, người anh đã làm gì?
- + GV chỉ tranh 6, hỏi: Vì sao người anh rơi xuống biển?
- GV nhận xét hướng dẫn học sinh khi trả lời câu hỏi: cần nói to, rõ, nhìn vào người nghe, nói đủ ý.
- GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo tranh (Nội dung như trên).
- Tiếp tục cho HS trả lời câu hỏi với các cặp tranh còn lại.
- GV cho HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh.

2.2. Kể chuyện theo tranh.

- * GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.
- GV gọi HS lên kể trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét bạn kể
- * Trò chơi : Ô cửa sổ.
- GV chiếu lên bảng các ô cửa sổ (6 ô cửa sổ)
- GV mở cửa sổ để hiện ra hình minh họa đoạn chuyện.
- GV cho HS chơi trò chơi trong thời gian 5-7 phút.
- GV mở cả 6 tranh yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
- * GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.

2.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện

- Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?
- * GV kết luận: Là người một nhà phải biết yêu thương nhau, khuyên nhủ chúng ta tránh xa những thói xấu tham lam, ích kỷ.

- +2 HS nối tiếp nhau trả lời
- +2 HS nối tiếp nhau trả lời
- +2 HS nối tiếp nhau trả lời

- HS trả lời

- HS trả lời

- 1 HS trả lời câu hỏi ở cả 6 tranh.

* HS tự chọn 2 tranh và tập kể theo tranh.

- HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn.

- HS theo dõi và chọn ô cửa sổ mình thích.

- HS nhìn hình minh họa và kể lại chuyện.

- HS xung phong kể

* HS xung phong lên kể chuyện

- Câu chuyện khuyên chúng ta không được tham lam.

* HS lắng nghe.

- GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay.	
3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)	
- Tuyên dương những HS kể chuyện hay - Về nhà kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện. - Xem trước tranh minh họa, chuẩn bị cho tiết kể chuyện <i>Hoa tặng bà</i>	

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

Tự nhiên và xã hội
ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ
CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức kĩ năng:

- Sau bài học HS đạt được:
- * Về nhận thức khoa học:
 - Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề thực vật và động vật, tên, các bộ phận, lợi ích, chăm sóc, giữ an toàn.
 - Những việc nên làm để chăm sóc cây trồng và vật nuôi.
 - * Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:
 - Làm một bộ sưu tập về cây, con vật qua việc quan sát, sưu tầm trong tự nhiên và sách báo.
 - * Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học:
 - Có ý thức chăm sóc và bảo vệ cây trồng vật nuôi.

2. Phẩm chất:

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn và chăm sóc cây cối

- Chăm chỉ: Có thói quen cho bản thân

3. Năng lực:

3.1: Năng lực chung:

- Năng lực giải quyết vấn đề: Biết cách chăm sóc và bảo vệ cây cối, vật nuôi

- Năng lực giao tiếp hợp tác: Sử dụng lời nói phù hợp với các thành viên trong lớp học khi thảo luận hoặc trình bày ý kiến.

Nhân ái: yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

3.2: Năng lực đặc thù:

- Năng lực nhận thức khoa học: Học sinh biết cách giữ gìn và bảo vệ cây cối và động vật.

- Năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội: Làm quen cách quan sát, ghi chép, trình bày kết quả.

- Năng lực vận dụng: Vận dụng kiến thức bài học để tự đánh giá bản thân.

II. ĐỒ DÙNG THIẾT BỊ DẠY HỌC:

1. GV: Hình ảnh trang 90, 91(SGK). Các thẻ từ về bộ phận của cây và các con vật. Bảng hoặc giấy A2, bút màu, băng dính hai mặt.

2. HS: Sách giáo khoa, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Tiết 1

1. Ổn định tổ chức

- Kiểm tra sĩ số + Đồ dùng sách vở của HS trong tiết học.

2. Tiến trình dạy học.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
MỞ ĐẦU (3 phút) - Kiểm tra bài cũ + Em đã làm gì để bảo vệ cây xanh và các con vật?	- 2 HS trả lời.

- Giới thiệu bài	- Lắng nghe, nhắc lại đầu bài.
<p><i>HD 1: Chúng mình đã học được gì về chủ đề Thực vật và động vật(15 phút)</i></p> <p>a. <u>YÊU CẦU CẦN ĐẠT:</u> Hệ thống lại được các kiến thức đã học về chủ đề Thực vật và động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên của một số cây và các con vật. - Các bộ phận của một số cây và các con vật - Lợi ích của một số cây và các con vật. - Cách chăm sóc một số cây và vật nuôi. - Cách giữ an toàn khi tiếp xúc với một số cây và vật nuôi. <p>b. <u>Phương pháp:</u> hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.</p> <p>c. <u>Cách tiến hành</u></p>	
<p><i>Bước 1: Hướng dẫn HS thực hiện</i></p> <p>+ Chúng ta đã học xong chủ đề Thực vật và động vật, em hãy nhớ lại, chúng ta đã học và làm được những gì sau khi học chủ đề này?</p> <p><i>Bước 2: Tổ chức làm việc nhóm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 4- 6 nhóm. Nhóm lẻ làm tổng kết phần Thực vật và nhóm chẵn làm tổng kết phần Động vật. - Hướng dẫn HS thực hiện theo sơ đồ gợi ý trang 90, 91(SGK) và hoàn thành những chỗ có dấu ? - Khuyến khích HS ngoài việc thực hiện theo mẫu, các em có thể sáng tạo, trình bày sơ đồ theo cách riêng của nhóm mình. <p><i>Bước 3: Tổ chức làm việc cả lớp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số HS trả lời - Chia nhóm và nhận nhiệm vụ - Các nhóm hoàn thành bài trên khổ giấy A2. - Đại diện các nhóm trình bày.

<ul style="list-style-type: none"> -Tuyên dương các nhóm có sản phẩm trình bày tốt, sáng tạo nhất. - Kiểm tra lại sự hiểu biết các kiến thức của chủ đề đối với những HS thể hiện chưa tích cực tham gia trong hoạt động nhóm. - GV chọn kết quả tốt nhất của hai nhóm để tổng kết trước lớp. - Nếu còn thời gian , GV tổ chức cho HS chơi trò chơi” Thi tìm hiểu về các loài cây và các con vật qua các bài hát, bài thơ”. <p>Bước 4: Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tiếp tục hoàn thiện sơ đồ tổng kết Thực vật và động vật vào vở theo ý của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs theo dõi. - HS làm bài vào vở.
<p><i>HD 2: Làm một bộ sưu tập hình ảnh và thông tin về cây hoặc các con vật(15 phút)</i></p> <p><u>a. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các kiến thức về thực vật và động vật. - Hình thành năng lực tự tìm tòi và nghiên cứu <p>b. Phương pháp: Hoạt động nhóm, quan sát, vấn đáp, thuyết trình.</p>	
<p><u>c. Cách tiến hành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân nhóm, yêu cầu mỗi HS sưu tập các hình ảnh về thực vật và động vật và tập hợp lại để cùng làm bộ sưu tập của nhóm. - Khuyến khích HS sưu tập, giới thiệu những cây và con vật ở địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và làm việc theo yêu cầu. - Một số nhóm lên trình bày nếu còn thời gian.

<p>b) GV đọc mẫu</p> <p>c) Luyện đọc từ ngữ: khướu, chích chòe, thuở</p> <p>đó. Giải nghĩa từ: <i>rong chơi, nguợng.</i></p> <p>d) Luyện đọc câu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Bài có mấy câu? - GV chỉ từng câu cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ. - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp). <p>GV sửa lỗi phát âm cho HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc câu bất kì <p>e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn - thi đọc cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc theo nhóm. - HS thi đọc bài trước lớp. <p>g) Tìm hiểu bài đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao gà trống lại thua? - GV: Em nhận xét gì về gà trống? <p>BT 2 (Tập chép)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV viết lên bảng câu văn cần tập chép. - Cả lớp đọc thầm câu văn; chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: <i>phục, lấm.</i> - HS nhìn mẫu trên bảng / trong VBT, chép lại câu văn. - Yêu cầu HS viết xong, tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau. - GV chữa bài cho HS. Nhận xét <p>3/ Hoạt động nối tiếp: (2 phút) Về nhà ôn lại bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời -HS luyện đọc -HS thi đọc nối tiếp đoạn - HS trả lời -HS trả lời -HS (cá nhân, cả lớp) đọc câu văn. -HS đọc thầm -HS chép -HS viết , tự soát lỗi, đổi bài để sửa lỗi cho nhau.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh tiết dạy (nếu có):

.....

.....

.....

SINH HOẠT LỚP
GIỚI THIỆU CẢNH ĐẸP EM YÊU THÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Giúp HS rèn luyện kỹ năng trình bày ý kiến trước tập thể lớp về những cảnh đẹp của quê hương mà em yêu thích.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định: Hát (5 phút)</p> <p>2. Các bước sinh hoạt: (30 phút)</p> <p>2.1. Nhận xét trong tuần 22</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: <p>+ <i>Đi học chuyên cần:</i></p> <p>+ <i>Tác phong, đồng phục.</i></p> <p>+ <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i></p> <p>+ <i>Vệ sinh.</i></p> <p>+ GV nhận xét qua 1 tuần học:</p> <p>* <i>Tuyên dương:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. <p>* <i>Nhắc nhở:</i></p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. <p>2.2. Phương hướng tuần 23</p> <ul style="list-style-type: none">- Thực hiện dạy tuần 23, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. <p>2.3. Giới thiệu cảnh đẹp em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho giới thiệu bức ảnh đẹp về cảnh đẹp quê hương mà bản thân yêu thích.	<ul style="list-style-type: none">- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi <ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện. <ul style="list-style-type: none">- HS lựa chọn những bức ảnh đẹp về cảnh đẹp quê hương mà bản thân yêu thích để mang tới lớp giới thiệu cho các bạn và thầy/cô cùng nghe. Các em trong từng bàn giới thiệu cho nhau về

